

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHƯỚC LONG  
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2023/HSST  
Ngày 05 tháng 12 năm 2023.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*  
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Quách Thanh Tồn*

*Các Hội thẩm nhân dân:*  
- Bà Võ Tuyết Kha – Phó chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ huyện Phước Long;  
- Ông Dương Ngọc Phan – Phó trưởng Phòng giáo dục – đào tạo huyện Phước Long.

*Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Ngô Văn Trường – Thư ký Toà án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên toà: Ông Trần Tấn Trung - Kiểm sát viên.*

Trong ngày 05 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 31/2023/HSST ngày 03 tháng 10 năm 2023 theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số: 34/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2023, đối với bị cáo:

1/ Bị cáo: N V Đ, sinh ngày 01/01/2000; Giới tính: Nam;  
Tên gọi khác: Không có tên gọi khác;  
Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: ấp Tường 2, xã Hưng Phú, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.  
Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.  
Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 6/12.  
Cha tên N V T (s);  
Mẹ tên L T B (s);  
Vợ tên N T V, sinh năm 1999;  
Con có 01 người con sinh năm 2020.  
Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đang bị Công an Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương bắt tạm giữ, tạm giam trong vụ án khác từ ngày 08/5/2023 đến nay.

2/ Bị hại: Anh N C L, sinh ngày 29/01/2006;

3/ Người đại diện theo pháp luật cho anh L: Ông N Q T, sinh năm 1986 (Cha ruột của anh L).

Cùng địa chỉ: ấp Tường Thắng A, xã Vĩnh Thanh, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

Bị cáo có đơn xin vắng mặt; bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt.

### **NHẬN THẤY:**

Bị cáo N V Đ bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 22/02/2023, N V Đ sau khi chơi game ở tiệm game Minh Nhung ra về thì nhìn thấy xe mô tô nhãn hiệu DAELIMRC biển số 94AH-041.19 của anh N C L đậu trước tiệm game nhưng vẫn còn chìa khóa trong ổ khóa nên nảy sinh ý Đ lấy trộm xe bán tiêu xài cá nhân, Đ đi đến vị trí chiếc xe, dùng tay mở khóa xe rồi tự mình điều khiển chiếc xe đến một vựa mua bán phế liệu ở khu vực chợ Phước Long (không xác Đ địa chỉ cụ thể và Đ cũng không nói với người mua là xe do trộm mà có) để bán chiếc xe được số tiền 700.000 đồng, sau đó Đ đi đến tỉnh Bình Dương làm thuê, đồng thời đã chi xài hết số tiền bán xe. Đến ngày 05/8/2023 N V Đ thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại Phường An Bình, Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương thì bị bắt nên Đ khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp chiếc xe máy của anh L.

Tại Bản cáo trạng số 32/CT- KSĐT-KT ngày 03 tháng 10 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long đã truy tố N V Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy Đ tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long phát biểu, vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo N V Đ với mức án từ 06 đến 09 tháng tù; Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo N V Đ có nghĩa vụ bồi thường tiền giá trị của chiếc xe cho anh N C L với số tiền là 7.600.000 đồng.

*Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.*

## XÉT THẤY:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết Đ tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Phước Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại hay ý kiến đối với hành vi, quyết Đ của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết Đ của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp đúng với quy Đ của pháp luật. Bị cáo Đ có đơn xin xét xử vắng mặt; bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt nhưng không gây trở ngại cho việc xét xử nên việc xét xử vắng mặt bị cáo, bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại là phù hợp với quy Đ tại điểm c khoản 1 Điều 290, khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai của bị cáo N V Đ phù hợp với lời khai của bị hại N C L, lời khai của những người làm chứng, cũng như các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện, xuất phát từ động cơ vụ lợi, ý thức xem thường pháp luật, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu xài cá nhân nên vào lúc khoảng 16 giờ 00 phút ngày 22/02/2023, N V Đ sau khi chơi game ở tiệm game Minh Nhung ra về thì nhìn thấy xe mô tô nhãn hiệu DAELIMRC biển số 94AH-041.19 của anh N C L đậu trước tiệm game nhưng vẫn còn chìa khóa trong ổ khóa nên nảy sinh ý Đ lấy trộm xe bán tiêu xài cá nhân, Đ đi đến vị trí chiếc xe, dùng tay mở khóa xe rồi tự mình điều khiển chiếc xe đến một vừa mua bán phế liệu ở khu vực chợ Phước Long (không xác Đ địa chỉ cụ thể và Đ cũng không nói với người mua là xe do trộm mà có) để bán chiếc xe được số tiền 700.000 đồng.

[3] Tại bản Kết luận Đ giá tài sản trong tố tụng hình sự số 28/KL-HĐĐGTS ngày 01/6/2023 của Hội đồng giám Đ giá trị tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phước Long kết luận: 01 (một) mô tô nhãn hiệu DAELIMRC, màu sơn Đen – Ghi, biển số 94AH-041.19 có giá trị còn lại bằng số tiền 7.666.667 đồng.

[4] Qua đối chiếu với quy Đ tại khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì hành vi của N V Đ đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”.

[5] Bị cáo N V Đ là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi “Trộm cắp tài sản” của những người bị hại là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện và thực hiện đến hoàn thành tội phạm.

[6] Về lỗi, bị cáo Đ thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, về động cơ mục đích phạm tội, bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị hại để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Đ là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại được pháp luật thừa nhận và bảo vệ; ngoài ra hành vi của bị cáo còn gây ra làm mất an

ninh trật tự ở địa phương, nên việc đưa bị cáo ra xét xử ngày hôm nay là hoàn toàn phù hợp nhằm răn đe phòng ngừa chung.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quá trình giải quyết vụ án bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy Đ tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Qua xem xét nội dung vụ án, tính chất mức độ hành vi của bị cáo gây ra, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cho bị cáo có thời gian học tập cải tạo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Anh N C L có yêu cầu bị cáo Đ bồi thường tiền giá trị của chiếc xe mô tô nhãn hiệu DAELIMRC biển số 94AH-041.19 bằng số tiền 7.600.000 đồng. Xét thấy, yêu cầu của anh L là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận nên buộc bị cáo Đ có nghĩa vụ bồi thường cho anh L số tiền 7.600.000 đồng.

[9] Bị cáo N V Đ phải chịu án phí theo quy Đ pháp luật.  
Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT Đ:**

Tuyên bố: bị cáo N V Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo N V Đ với mức án 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị cáo bị bắt để chấp hành hình phạt của bản án này.

2. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 280 và 589 của Bộ luật dân sự, ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Đ; Buộc bị cáo N V Đ có nghĩa vụ bồi thường cho anh N C L số tiền 7.600.000 đ (Bảy triệu sáu trăm nghìn đồng).

*Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy Đ tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy Đ khác.*

3. Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy Đ về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo N V Đ nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí sơ thẩm hình sự sơ thẩm và số tiền 380.000 đ (Ba trăm tám chục nghìn đồng) án phí dân sự có giá ngạch, các khoản án phí nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phước Long.

Bản án này được thi hành theo quy Đ tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án theo Điều 6, quyền và nghĩa vụ

theo các Điều 7, 7a và 7b; tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy Đ tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm hình sự công khai vắng mặt bị cáo, bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại. Báo cho bị cáo, bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại biết là có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy Đ pháp luật.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm Phán- Chủ Tọa Phiên Tòa**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- THA huyện;
- Bị cáo, bị hại, người đại diện bị hại;
- Lưu.

Quách Thanh Tồn